

Số: /2022/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 2

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc (Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn) và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và có liên quan đến công tác lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Phân cấp lập Quy chế quản lý kiến trúc

1. Về Quy chế quản lý kiến trúc đô thị:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị đối với các đô thị có phạm vi lập quy hoạch chung liên quan đến địa giới hành chính của hai đơn vị cấp huyện trở lên.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban dân cấp huyện tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trừ các đô thị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành.

2. Về Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn:

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có chức năng phù hợp tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

b) Trường hợp tích hợp nội dung Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn vào đề án quy hoạch chung xây dựng xã thì chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch thực hiện đồng thời khi lập hoặc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã.

3. Việc rà soát, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc.

Điều 4. Phân cấp phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Trường hợp tích hợp nội dung Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn vào đề án quy hoạch chung xây dựng xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành đồng thời theo trình tự thủ tục của đề án quy hoạch chung xây dựng xã.

Điều 5. Phân cấp lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trình Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị của tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện theo trình tự, nhiệm vụ được quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP trong quá trình lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị phù hợp tình hình, điều kiện thực tế.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phân cấp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn kiến trúc tỉnh theo quy định tại Điều 16 Luật Kiến trúc (trong trường hợp cần thiết) và Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính: Tham mưu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách cho các đơn vị thực hiện theo Quyết định này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp danh mục công trình có giá trị lịch sử, văn hóa đang quản lý và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định này;

b) Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ hàng năm về kết quả tổ chức thực hiện Quyết định này gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch giai đoạn về tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc; lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ cho kế hoạch bố trí vốn ngân sách để thực hiện.

d) Cân đối nguồn kinh phí địa phương hàng năm được bố trí để thực hiện các nội dung tại Quyết định này; quản lý, kiểm soát việc thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Sóc Trăng, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

.....